1 *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Mở Hà Nội 85 (11/2021) 10-19*

*Nghiên cứu trao đổi* ● *Research-Exchange of opinion*

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ GIẢNG DẠY KỸ NĂNG NÓI TIẾNG TRUNG QUỐC CHO SINH VIÊN HỆ ĐÀO TẠO TỪ XA

### SOME ISUES RELATING TO TEACHING CHINESE SPEAKING SKILLS FOR DISTANCE-LEARNING STUDENTS

#### Trần Thị Ngọc Mai\*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 03/05/2021 Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 02/11/2021 Ngày bài báo được duyệt đăng: 26/11/2021

***Tóm tắt:*** *Đối với nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam, đào tạo từ xa không chỉ là giải pháp toàn cầu, là phương thức giáo dục có triển vọng nhất ở thế kỷ XXI, mà còn là phương thức hỗ trợ xây dựng xã hội học tập, là công cụ để học tập suốt đời. Trong thời buổi hội nhập, học ngoại ngữ theo hình thức đào tạo từ xa đã trở thành xu hướng. Với tiếng Trung Quốc cũng không phải ngoại lệ. Để sử dụng thông thạo tiếng Trung cần rèn luyện qua bốn kỹ năng “Nghe, Nói, Đọc, Viết”; trong đó “Nói” được xem là kỹ năng quan trọng giúp người học vận dụng được trong giao tiếp hàng ngày. Bài viết thông qua những thuận lợi và khó khăn của việc giảng dạy kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc hệ đào tạo từ xa tại trường Đại học Mở Hà Nội để đưa ra một số khiến nghị về phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng được nhu cầu của xã hội.*

***Từ khóa:*** *Đào tạo từ xa, tiếng Trung Quốc, kỹ năng Nói, phương pháp giảng dạy.*

***Abstract:*** *For many countries around the world, including Vietnam, distance learning is not only a global solution, the most promising education method in the 21st century, but also a way to support the development learning society, is the tool for lifelong learning. In the era of integration, learning foreign languages in the form of distance learning has become a trend. The Chinese language is no exception. In order to use Chinese fluently, it is necessary to practice through four skills “Listening, Speaking, Reading, Writing”; in which “Speaking” is considered an important skill to help learners apply in daily communication. The article reviews the advantages and disadvantages of teaching Chinese Speaking skills by distance training at Hanoi Open University to give some recommendations on teaching methods to improve the quality of training, create and meet the needs of society.*

***Keywords:*** *Distance training, Chinese, Speaking skills, teaching methods*

###### Dẫn nhập

Kỹ năng Nói là môn học quan trọng trong việc giảng dạy tiếng Trung Quốc. Mục đích của giờ học kỹ năng Nói là bồi dưỡng cho người học sử dụng tiếng Trung để giao tiếp trong thực tế đời sống. Bản

chất của việc này là rèn luyện phản xạ và khả năng biểu đạt trong ngữ cảnh cụ thể, thông qua đó có thể phản ánh được trình độ tiếng Trung của học sinh.

Năng lực giao tiếp bằng khẩu ngữ cần thể hiện được sự chuẩn xác trong cách phát

* Khoa Tiếng Trung Quốc - Trường Đại học Mở Hà Nội

âm, tính hợp lý trong việc sử dụng từ vựng, và tổng thể hoàn chỉnh trong cách diễn đạt. Vậy phải áp dụng phương pháp nào để có thể đạt được hiệu quả cao hơn trong việc giảng dạy? Đối với những giờ học trên giảng đường, với mỗi giai đoạn học, giáo viên sẽ áp dụng các phương pháp rèn luyện khác nhau như: nghe và đọc thành tiếng, hoàn thành câu theo ngữ cảnh, luyện tập tình huống, tương tác và sửa lỗi sai cho học sinh. Cũng là những bài học ấy, nếu dạy theo hình thức đào tạo từ xa thì ắt sẽ phải có những thay đổi. So với giảng dạy trực tiếp, ưu điểm của dạy học từ xa là có thể vượt qua những hạn chế về thời gian và không gian, mang lại nhiều cơ hội học tập hơn, mở rộng hơn về quy mô giảng dạy. Song để đạt được hiệu quả khi thay đổi phương thức đào tạo, đòi hỏi người giáo viên cần hiểu rõ được tính chất và cách triển khai giảng dạy theo hình thức từ xa, từ đó cải tiến mô hình học tập tự chủ, cập nhật phương pháp giảng dạy, làm phong phú thêm các loại hình tài nguyên học tập, để phát huy được hết tác dụng của đào tạo từ xa, đảm bảo được chất lượng đào tạo.

###### Cơ sở lý luận

* 1. Hình thức đào tạo từ xa

Hiện nay, có nhiều thuật ngữ được sử dụng để mô tả khái niệm “đào tạo từ xa” như: Giáo dục mở, Giáo dục từ xa, Dạy từ xa, Học từ xa… Trên thực tế, khái niệm này đã ra đời từ sớm, và có những cách hiểu khách nhau ở các giai đoạn khác nhau. Chúng ta phải kể đến một số nhận định nổi bật về đào tạo từ xa như:

Rudolf Manfred (1966) đã định nghĩa: “Giáo dục từ xa là một hoạt động có kế hoạch và có hệ thống bao gồm sự lựa chọn, chuẩn bị bài và trình bày các tài liệu giảng dạy cũng như giám sát và hỗ trợ việc học tập của sinh viên bằng cách thu hẹp khoảng cách vật lý giữa sinh viên và

giáo viên thông qua ít nhất một phương tiện kỹ thuật thích hợp.” [1]

G. Dohmen (1967) cho rằng: “Giáo dục từ xa là một hình thức tự học được tổ chức có hệ thống, trong đó việc tư vấn cho sinh viên, cung cấp tài liệu học tập và giám sát đảm bảo sự thành công của sinh viên được thực hiện bởi một nhóm giáo viên, mỗi người đều có trách nhiệm riêng. Nó có thể được thực hiện ở khoảng cách xa nhờ phương tiện kết nối với nhau. Đối lập với giáo dục từ xa, là giáo dục trực tiếp, hay giáo dục trực diện - một loại hình giáo dục diễn ra với sự tiếp xúc trực tiếp giữa giáo viên và học viên:” [2]

O. Peters (1973) định nghĩa đào tạo từ xa như sau: “Giáo dục từ xa là một phương pháp truyền đạt kiến thức bằng việc áp dụng các nguyên tắc tổ chức cũng như sử dụng rộng rãi các phương tiện kỹ thuật, nhằm mục đích nâng cao chất lượng giảng dạy. Với nguồn tài liệu học tập, giáo viên có thể hướng dẫn rất nhiều học viên cùng một lúc ở bất kỳ nơi nào họ sinh sống. Đây là một hình thức dạy và học được công nghiệp hóa.” [3]

Đối với D. Garrison và D. Shale (1987), giáo dục từ xa ngụ ý rằng: “Phần lớn giao tiếp giáo dục giữa giáo viên và học sinh diễn ra không liên tục. Nó sử dụng công nghệ để làm trung gian giao tiếp hai chiều khi cần thiết.” [4]

Năm 1989, Barker và các đồng nghiệp đã đưa ra một định nghĩa về đào tạo từ xa khi nắm bắt được sự xuất hiện của công nghệ viễn thông: “Phương pháp tiếp cận giáo dục từ xa dựa trên viễn thông là một sự mở rộng vượt ra ngoài giới hạn của hình thức thông qua thư từ trước đây. Trải nghiệm giảng dạy - trải nghiệm rực rỡ cho cả giảng viên và sinh viên xảy ra đồng thời - nó liên tục về thời gian. Khi một liên kết giao tiếp âm thanh hoặc video được sử

dụng, cơ hội trao đổi trực tiếp giữa giáo viên và sinh viên được diễn ra, do đó cho phép trả lời ngay lập tức các câu hỏi cho sinh viên. Giống như khung cảnh lớp học truyền thống, sinh viên có thể tìm kiếm sự làm rõ ngay tại chỗ từ người nói.” [5]

Có thể thấy, không có một định nghĩa nào giống nhau hoàn toàn, tuy nhiên một cách tổng quát, đào tạo từ xa là hoạt động dạy học được hiểu bao hàm các yếu tố dưới đây:

* Giảng viên và sinh viên ở một khoảng cách xa (tức là có sự ngăn cách về mặt không gian hoặc khác nhau về vị trí địa lý, có thể vài kilomet hoặc hàng ngàn kilomet).
* Nội dung dạy học trong quá trình dạy học được truyền thụ, phân phối tới cho sinh viên chủ yếu thông qua các hình thức thể hiện gián tiếp như văn bản in, âm thanh, hình ảnh hoặc số liệu máy tính.
* Sự liên hệ, tương tác giữa giảng viên và sinh viên trong quá trình dạy học có thể được thực hiện tức thời hoặc trễ sau một khoảng thời gian nào đó (có sự ngăn cách về mặt thời gian).
* Tuỳ theo phương thức phân phối các nội dung dạy học và sự liên hệ, tương tác giữa giảng viên và sinh viên mà có các hình thức tổ chức, thực hiện khác nhau. Về cơ bản người ta phân loại đào tạo từ xa dựa trên cơ sở mối quan hệ giữa giảng viên và sinh viên trong quá trình dạy học, đó là đào tạo từ xa tương tác và đào tạo từ xa không tương tác.

Sự phát triển của công nghệ máy tính, công nghệ đa phương tiện, công nghệ truyền thông, đặc biệt là sự phát triển nhanh chóng của mạng Internet đã tạo ra một bước nhảy vọt về chất của phương tiện đào tạo từ xa, và nó đã trở thành giáo dục từ xa trong điều kiện công nghệ cao. Ba giai đoạn phát triển của giáo dục từ xa chúng

ta có thể nhận diện được. Đầu tiên là giai đoạn giáo dục thư tín dựa trên phương tiện truyền tải thư bằng giấy. Giai đoạn thứ hai là giai đoạn dạy học trên truyền hình dựa trên đài phát thanh và truyền hình, ghi âm, ghi hình. Thứ ba là giai đoạn đào tạo từ xa trực tuyến thông qua sự kết hợp giữa máy tính, đa phương tiện và công nghệ truyền thông đường dài. Với sự phổ biến dần dần của TV, điện thoại, máy tính và Internet, giáo dục từ xa trực tuyến đang ngày càng đến gần hơn với chúng ta.

Ngày nay, nhiều nước trên thế giới và cả Việt Nam đã và đang xây dựng hệ thống giáo dục đào tạo theo hình thức học từ xa, cùng song hành và bổ trợ cho hệ thống giáo dục đào tạo truyền thống. Mỗi hình thức đào tạo đều có những thế mạnh riêng và là thành phần cấu thành của hệ thống giáo dục quốc dân.

* 1. Vị trí của kỹ năng Nói trong việc học ngôn ngữ

Dạy học ngoại ngữ, bên cạnh những giờ học ngữ pháp tổng hợp thì luôn phải kể đến giờ học chuyên sâu các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết. Trong đó giờ học kỹ năng Nói có nhiệm vụ bồi dưỡng năng lực biểu đạt cho học sinh, đó cũng chính là mục đích và yêu cầu cần phải đạt được trong quá trình dạy và học. Ngôn ngữ là công cụ để giao tiếp, giao tiếp bằng lời nói chính là hình thức cơ bản nhất.

Từ góc độ ngôn ngữ học, chúng ta có thể thấy “Nghe” và “Đọc” thuộc về phạm vi tiếp nhận và lĩnh hội, là những hành vi thụ động. “Nói” và “Viết” thuộc về phạm vi biểu đạt và ứng dụng, là những hành vi có tính chủ động. Từ góc độ thứ tự giảng dạy kỹ năng trong ngôn ngữ, trên cơ bản áp dụng dạy Nghe và Nói trước, sau đó là Đọc và Viết. Đối với người mới học tiếng Trung, trước tiên cần chuẩn bị một nền tảng ngôn ngữ nhất định sau đó

mới có thể thông qua năng lực khẩu ngữ của bản thân mình để biểu đạt ra ngoài. Chính vì vậy, trong giờ học, giáo viên cần chú trọng vào việc hướng dẫn cho học sinh nắm được chính xác các quy tắc về ngữ âm, ngữ điệu, cùng với các kiến thức khác ở phương diện từ vựng, ngữ pháp, để có thể thể hiện được suy nghĩ và tư tưởng của mình trong các hoàn cảnh khác nhau. Giáo viên cần chú ý với học sinh của mình rằng, bản chất của “nói” là việc chúng ta sử dụng ngôn ngữ một cách hợp lý trong các ngữ cảnh khác nhau. Với đối tượng nào chúng ta sẽ nói gì, trong hoàn cảnh thế nào nào chúng ta sẽ phải diễn đạt ra sao. Trên nguyên tắc đó, giáo viên có sự sắp xếp hợp lý trong cách truyền tải kiến thức và luyện tập, bồi dưỡng cho học sinh.

* 1. Nhiệm vụ giảng dạy đối với môn kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc

Hiện nay, sự giao tiếp quốc tế ngày càng mở rộng và phát triển, do đó việc dùng ngoại ngữ để giao tiếp là vô cùng cần thiết. Coi trọng môn khẩu ngữ để nâng cao kỹ năng nói cho sinh viên, người dạy cũng cần thực hiện được các nhiệm vụ sau:

* Trau dồi phương pháp truyền đạt kiến thức

Mỗi lớp học kỹ năng nói đều có những nội dung giảng dạy nhất định. Nội dung giảng dạy của mỗi bài học không thể tách rời các chủ đề và hoạt cảnh cụ thể. Quá trình lĩnh hội là quá trình là chuyển kiến thức trong sách vở thành kiến thức của người học. Chỉ có nắm vững kiến thức thì mới có thể vận dụng chính xác và linh hoạt. Vì vậy, giáo viên phải giỏi trong việc sử dụng nhiều phương pháp khác nhau như so sánh, phân tích, giải thích, quy nạp, và chú trọng trau dồi sự hiểu biết về văn hóa, đất nước, con người Trung Quốc cho sinh viên.

* Bồi dưỡng cho người học nắm bắt quy luật trong giao tiếp tiếng Trung

Khả năng nắm bắt là nói đến khả năng nắm bắt thông tin chính. Trong quá trình giao tiếp bằng lời nói, bên A thường nói dưới dạng câu dài, còn bên B thì không cần trả lời dưới dạng câu dài như vậy, miễn là nắm được thông tin cốt lõi và thông tin hữu ích để giao tiếp. Ví dụ:

1. A: 人这么多估计要等下一趟了 ◦(Đông người thế này có khi phải đợi chuyến sau rồi). B: 不用◦(Không cần.)
2. A: 你们在这里有什么问题吗？(Các bạn ở đây có vấn đề gì không?) B: 没有 (Không.)

Từ điều này cho thấy, giáo viên cần hướng dẫn sinh viên học cách nắm bắt được quy luật trong biểu đạt khẩu ngữ của tiếng Trung Quốc. Đó là kỹ năng nắm bắt thông tin chính và trả lời vào đúng điểm yêu cầu.

* Bồi dưỡng cho người học khả năng đặt câu hỏi

Trong quá trình giao tiếp bằng lời nói, việc trả lời câu hỏi của đối phương một cách thụ động sẽ dễ dàng hơn là đặt câu hỏi. Nhưng trên thực thực tế, giao tiếp không bao giờ chỉ dừng lại ở vị trí phản hồi. Trả lời và đặt câu hỏi thường tồn tại đồng thời trong toàn bộ quá trình giao tiếp. Bồi dưỡng học sinh đặt câu hỏi là một khía cạnh rất quan trọng trong quá trình giảng dạy môn kỹ năng Nói. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy, giáo viên nên chú ý luyện tập và trau dồi dồi khả năng này cho sinh viên.

* Bồi dưỡng cho người học khả năng đối thoại

Một câu hỏi và một câu trả lời là hình thức giao tiếp cơ bản trong văn nói. Hầu hết các giáo trình đều sử dụng hình thức đối thoại để đưa vào các bài khóa mẫu. Đây được xem là hình thức cơ bản để người học tưởng tượng ngữ cảnh, thông qua đó mô phỏng và luyện tập thực hành. Trong những

trường hợp nhất định, nhìn vào cách bên A hỏi và cách bên B trả lời là có thể đánh giá sơ bộ được năng lực giao tiếp khẩu ngữ của người đó. Vì vậy giáo viên cần linh hoạt thiết kế các ngữ cảnh mô phỏng thực tế để tạo được môi trường giao tiếp cho sinh viên trong các giờ học khẩu ngữ.

- Bồi dưỡng cho người học khả năng biểu đạt thành đoạn

Trong quá trình giao tiếp bằng khẩu ngữ, việc đặt câu hỏi lần lượt không khó, càng khó hơn là khi học sinh cần mô tả liên tục một sự việc, một quan điểm hoặc suy nghĩ . Khi đó, học sinh cần sắp xếp ngôn ngữ, chọn từ và diễn đạt liên tục. Vì vậy, trên cơ sở rèn luyện khả năng đối thoại, chúng ta cũng cần chú ý trau dồi cho học sinh khả năng diễn đạt thành đoạn văn. Khả năng này là tiêu chuẩn quan trọng cần đạt được khi giảng dạy tiếng Trung. Sau khi đào tạo, học sinh sẽ có thể nói một liên kết nhất định giữa các câu trong một ngữ cảnh cụ thể và diễn đạt ý nghĩa hoàn chỉnh của một đoạn mà không bị ngắt quãng.

###### Thuận lợi và khó khăn trong việc giảng dạy kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc theo phương thức đào tạo từ xa

Trường Đại học Mở Hà Nội là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực đào tạo từ xa nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học. Bắt kịp với xu hướng của xã hội, từ năm 2018 Đại học Mở triển khai hệ đào tạo từ xa cử nhân ngành Tiếng Trung Quốc, tới nay đã chiêu sinh được gần 300 sinh viên. Chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến của 200 sinh viên ở 5 khóa hiện đang theo học chuyên ngành này và 10 giáo viên trực tiếp giảng dạy. Đứng ở góc độ chuyên môn, chúng tôi tổng kết được những thuận lợi và khó khăn dưới đây để từ đó đưa ra những kiến nghị nằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

* 1. Thuận lợi

Thứ nhất, thuận lợi đến từ người học. Người học khi lựa chọn hình thức học từ xa đều có mục đích học tập rõ ràng. Đây là sự lựa chọn của rất nhiều sinh viên và người đi làm. Họ tham gia học trực tuyến với mong muốn có thêm kinh nghiệm và sự thăng tiến trong công việc. Hiện nay khi ngành thương mại quốc tế phát triển, giao lưu thương mại với Trung Quốc ngày càng mở rộng, các công ty mở rộng đối tác, việc học thêm tiếng Trung mở ra cơ hội công việc cho nhiều người. Chúng ta có thể kể đến hai đối tượng, đó là người đi làm và sinh viên đang đi học. Đối với người đã đi làm, bên cạnh chuyên môn và ngoại ngữ đã có sẵn, họ vẫn có nhu cầu học thêm tiếng Trung để đáp ứng được yêu cầu công việc. Họ có thể đang có môi trường thuận lợi để thực hành tiếng Trung, nên việc lựa chọn học từ xa là hình thức tối ưu để có được kiến thức. Đối với sinh viên đang đi học, học thêm tiếng Trung là lựa chọn thêm một hướng đi mở cho công việc trong tương lai. Dù là đối tượng nào, thì khi có mục đích học tập rõ ràng, sẽ tạo ra động lực để thúc đẩy quá trình học tập đạt hiệu quả cao hơn. Với họ học sẽ đi đôi với hành, và sẽ lấy khẩu ngữ làm thước đo cho năng lực ngôn ngữ của mình. Vì vậy, kỹ năng Nói càng được chú trọng và quan tâm hơn cả.

Thứ hai, đây là cơ hội tốt giúp người học trong nước được học cùng với giáo viên nước ngoài mà không có sự cản trở về mặt địa lý. Chúng ta đều hiểu rõ sự quan trọng của việc được tương tác với giáo viên bản xứ khi học ngoại ngữ. Điều này sẽ không còn là trở ngại với hình thức đào tạo từ xa. Trung Quốc là đất nước có xu hướng phát triển mạnh mẽ trọng ngành giảng dạy Hán ngữ đối ngoại với nhiều chương trình giao lưu và các dự án dạy học dành cho sinh viên nước ngoài. Khi

các đơn vị đào tạo có sự kết nối, người học sẽ có những giờ học với giáo viên Trung Quốc, trao đổi và rèn luyện kỹ năng nghe nói. Đây là phương thức nhanh nhất và chuẩn xác nhất trong việc thụ đắc ngôn ngữ thứ hai.

Thứ ba, đây là hình thức đào tạo mới mẻ, tiên tiến, bắt kịp xu hướng của thế giới. Các bài giảng trước đây được trình bày thông qua phương thức học tập tại lớp học truyền thống sẽ được ghi hình làm tư liệu giảng dạy cho người học ở khắp nơi. Giáo viên có thể sử dụng hình ảnh, âm thanh và video để truyền đạt nội dung học tập, làm cho bài giảng thêm phong phú và sinh động. Khi người học khắp nơi đã quen với việc sử dụng điện thoại và máy tính như vật bất ly thân hàng ngày, thì những bài giảng này sẽ càng phát huy được tính hữu ích của nó. Sinh viên không chỉ học một tuần với một số buổi nhất định, không phải chỉ nghe bài giảng một lần, mà có thể tự do phát lại nhiều lần để hiểu rõ vấn đề mình đang tìm hiểu.

Thứ tư, cả người học và người dạy đều nâng cao được khả năng công nghệ thông tin, tìm kiểm thông tin trên mạng Internet. Điều này là cần thiết trong sự phát triển không ngừng của thời đại công nghệ hiện nay. Người học chủ động tìm kiếm nguồn tư liệu học tập, có thể chỉ thông qua việc xem các video ngắn bằng tiếng Trung đang là trào lưu trên mạng hiện nay, hoặc thông qua các ứng dụng học tập để kết nối với người học ở nước bản xứ, như vậy khả năng nghe và nói cũng sẽ được cải thiện đáng kể. Ngoài ra, khoảng cách giữa người dạy và người học được thu ngắn lại, giáo viên có thể kết nối với học viên tại bất kỳ đâu miễn là có Internet và thiết bị điện tử như máy tính hay điện thoại di động. Điều này đi đúng với xu thế phát triển học tập không ngừng và học tập mọi lúc mọi nơi.

* 1. Khó khăn

Bên cạnh những luận lợi, việc giảng dạy kỹ năng Nói tiếng Trung theo hình thức đào tạo từ xa cũng gặp phải những khó khăn nhất định.

Thứ nhất, khó khăn trong việc biên soạn giáo trình. Học viên ở nhiều lứa tuổi và ngành nghề khác nhau, vì vậy những chủ đề mà học viên quan tâm cũng khác nhau. Đối với giáo trình dành cho sinh viên, những chủ đề luyện nói thường gặp như: giới thiệu gia đình, trường học, ký túc xá, cuộc sống sinh viên. Những chủ đề này không phù hợp với những người đi làm, khi họ mong muốn gặp nhiều hơn những ngữ cảnh trong công ty hoặc những sự việc trong đời sống.

Thứ hai, điều kiện học tập của mỗi người học khác nhau, dẫn đến việc có học viên sẽ không đáp ứng được yêu cầu của bài học. Với môn Nói, một trong những yêu cầu thường xuyên là học viên cần quay lại video nói tiếng Trung theo chủ đề, luyện hội thoại hoặc tập lồng tiếng. Việc không có được các thiết bị đầy đủ để học tập, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và kết quả học của học viên. Ngoài ra, đào tạo từ xa chủ yếu dựa vào việc sinh viên tự học nên giáo viên khó nắm bắt được hiệu quả học tập thực sự của sinh viên.

Thứ ba, sự tương tác giữa giáo viên và học viên cũng như học viên với học viên bị hạn chế do không có được ngữ cảnh thực tế sinh động. Với các bài học diễn ra trên giảng đường, khi bối cảnh được dựng ra, học viên nhìn thấy rõ và linh hoạt vận dụng từ ngữ vào ngữ cảnh tương ứng. Sự trao đổi từ xa khó có thể vượt qua được tính trực quan của hình thức trực tiếp. Giáo viên sửa được cho học viên của mình từ ngữ điệu, đến cách dùng từ, cách biểu đạt và biểu cảm, sao cho cách thể hiện của học viên giống nhất với ngữ cảnh thực tế.

Thông qua mạng, khó có thể đạt được hiệu quả tối đa. Ngoài ra, với một số giáo viên ngoại ngữ, kiến thức về công nghệ thông tin có hạn, không phát huy được thế mạnh của công nghệ thông tin, khiến người học thiếu đi một người thầy đồng hành trong quá trình học tập.

###### Kiến nghị một số vấn đề nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy

* 1. Xây dựng quan niệm “lấy người học làm trung tâm”

Gần đây, nhu cầu đẩy mạnh phát triển giáo dục theo hướng hiện đại đã thúc đẩy sự ra đời của hình thức dạy học “lấy người học làm trung tâm”. Đây là hình thức dạy học được áp dụng từ lâu ở nhiều nước tiên tiến có nền giáo dục hiện đại, phát triển. Hình thức này chú trọng các kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức lí thuyết, năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề thực tiễn. Dạy học không chỉ đơn giản là cung cấp tri thức mà còn phải hướng dẫn thực hành. Với phương thức đào tạo từ xa, quan điểm này càng cần được chú trọng và quan tâm hơn. Bởi thời lượng tương tác trên lớp học của giáo viên và sinh viên không nhiều, thông qua giáo trình, nội dung giảng dạy, yêu cầu bài tập và kiểm tra đánh giá để giáo viên bám sát hơn với tình hình thực tế học tập và nhu cầu tích lũy kiến thức của sinh viên. Hoạt động dẫn dắt, tổ chức cho sinh viên hoạt động độc lập hoặc theo nhóm của người giáo viên được coi trọng. Thông qua đó sinh viên vừa tự lực nắm các tri thức, kĩ năng mới, đồng thời được rèn luyện về phương pháp tự học, tự nghiên cứu. Giáo án của giáo viên được thiết kế theo kiểu phân nhánh. Mục tiêu bài học của giáo viên phải được tập trung chủ yếu vào các hoạt động của sinh viên và cách tổ chức các hoạt động đó. Cùng với đó là khả năng điều chỉnh nội dung giảng dạy và yêu cầu học tập, thực hiện giờ học phân

hóa theo trình độ và năng lực của học sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho sự bộc lộ và phát triển tiềm năng của mỗi em. Tất cả những việc làm đó đều nhắm tới mục đích sinh viên có thể vận dụng ngay những kiến thức đã học vào công việc và đời sống.

* 1. Xây dựng đội ngũ giáo viên

Với phương thức đào tạo mới, cần bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên các lý luận liên quan đến giáo dục từ xa. Là giáo viên trong thời đại mới, ngoài những lý luận và phương thức đào tạo truyền thống, cần cập nhật các tư duy mới và mô hình mới trong giáo dục. Giáo viên không chỉ đứng trên góc độ người truyền đạt kiến thức, mà trở thành người đồng hành, người trợ giúp học viên trong cả quá trình học tập. Vì vậy giáo viên cần được bồi dưỡng khả năng hướng dẫn học và truyền đạt kiến thức cho người học thông qua các kênh trao đổi khác nhau. Bên cạnh đó cần thành thành thạo các phương tiện giảng dạy hiện đại, tăng khả năng tìm kiếm thông tin, nắm được các kỹ thuật để thiết kế bài giảng, tạo ngữ cảnh, giao diện để bài giảng trở nên sinh động và phong phú hơn. Kỹ năng Nói là môn học cần sự linh hoạt và sáng tạo trong phương pháp giảng dạy. Giờ học nói luôn sôi nổi và thú vị bởi tính gần gũi và ứng dụng cao. Người giáo viên cần biết cách để dẫn dắt sinh viên đi vào môi trường ngôn ngữ để tư duy, tưởng tượng và nói ra quan điểm của mình. Với chương trình giảng dạy từ xa, vai trò hỗ trợ của giáo viên càng được đề cao. Khi học sinh là người học ở các ngành nghề, ở vị trí công việc và hoàn cảnh khác nhau, giáo viên cần nhiều hơn sự sáng tạo trong các bài giảng, cần nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc hỗ trợ sinh viên, để hiệu quả học tập luôn được đảm bảo. Sự kết nối với giáo viên người Trung Quốc cũng là hướng mở để nâng cao chất lượng giảng dạy từ xa.

* 1. Làm phong phú hơn kho tài nguyên học tập

Trước tiên cần xuất phát từ thực tế của người học, giáo trình không chỉ đảm bảo được hệ thống kiến thức mà còn phải chú trọng đến tính ứng dụng vào thực tế. Đối tượng người học đa phần là người trưởng thành, cần đứng từ đặc điểm và yêu cầu của họ để thiết kế giáo trình phù hợp. Mục đích của người học là trong lượng thời gian không nhiều, có thể nắm được các kiến thức trọng tâm nhất, đây là mấu chốt khi biên soạn giáo trình điện tử. Ngoài ra cần tận dụng ưu điểm của giáo trình điện tử là có thể nhanh chóng cập nhật và thay đổi các thông tin, từ điều này người dạy có thể làm mới các chủ đề, cập nhật thêm các từ vựng, bài tập, làm phong phú thêm cho bài giảng.

Người giáo viên nên nghiên cứu kỹ lưỡng các đặc điểm của giáo dục từ xa, kết hợp các đặc điểm và nhu cầu học tập của học sinh, đồng thời sử dụng công nghệ thông tin mới như mạng di động để phát triển khả năng tương tác thông minh, thuận tiện cho học sinh học tập bất cứ lúc nào và ở bất cứ đâu, để hỗ trợ và hướng dẫn khoảng cách học sinh học tiếng Trung một cách độc lập, để họ sống trong một môi trường thực tế mô phỏng tiếng Trung.

* 1. Nâng cao phương pháp hướng dẫn sinh viên tự học

Học qua hình thức đào tạo từ xa, sinh viên cần nâng cao tính tự giác, chủ động sắp xếp thời gian hoàn thành nhiệm vụ học tập. Bên cạnh đó, giáo viên cũng cần hướng dẫn cụ thể cách thức để sinh viên tự luyện tập, từ đó giúp sinh viên có định hướng trong việc làm thế nào để nâng cao được kiến thức chuyên môn của mình. Ngoài việc khuyến khích sinh viên sử dụng ngoại ngữ trong hoàn cảnh công việc hoặc cuộc sống, giáo viên cần đưa ra

các hình thức luyện tập cụ thể theo tiến trình học của sinh viên, để người học từng bước nâng cao được năng lực của mình.

* + 1. *Hướng dẫn luyện tập từ đơn và câu*

Để có thể giao tiếp trôi chảy, người học cần bắt đầu từ việc tích lũy từ vựng, rồi mới tới bước thực hành tạo câu. Sau mỗi bài học, giáo viên cần cố gắng để tóm tắt các quy tắc đơn giản và dễ hiểu, hướng dẫn sinh viên thực hành từ trong những ngữ cảnh cụ thể. Thay bằng việc yêu cầu bài tập đặt câu với từ mới, giáo viên có thể đưa ra ngữ cảnh để sinh viên vận dụng tạo câu trong ngữ cảnh đó. Bài tập đặt câu sẽ trở thành “dùng từ để tạo câu theo ngữ cảnh”.

Ví dụ: khi học câu chữ “被” và cần đặt câu với từ này, giáo viên có thể nêu tình huống: “Hôm nay trời gió, và chiếc mũ của bạn rơi xuống đất. Làm thế nào để bạn nói với mọi người về điều này?” (Người học: 今天的风很大，我的帽子被风刮掉了。- Hôm nay trời rất gió và mũ của tôi bị gió thổi bay.) Hoặc đưa tình huống: “Bạn mới bị mất quyển sách mới mua, bạn sẽ nói gì với mọi người.”

Với những tình huống như vậy sẽ kích thích sự tưởng tượng của sinh viên, dễ dàng áp dụng trong thực tế đời sống.

* + 1. *Hướng dẫn luyện tập hội thoại*

Học với hình thức từ xa, nhưng giáo viên có thể chia sinh viên thành nhiều nhóm nhỏ để người học cùng giúp nhau học tập. Đặc biệt với kỹ năng nói, cần có người để thường xuyên thực hành, như vậy mới có thể nâng cao được chất lượng học. Trong giáo trình tiếng Trung thông dụng, hầu hết các bài luyện tập khẩu ngữ đều thiếu ngữ cảnh cụ thể và chi tiết, khiến học sinh mất hứng thú với việc nói. Chúng ta có thể sử dụng hình ảnh hoặc thêm các phương pháp nâng cao hứng thú để hỗ trợ

giảng dạy và tạo ra một môi trường giao tiếp gần với thực tế nhất có thể. Ngữ cảnh giao tiếp sẽ trở nên sinh động hơn khi thông qua tranh, hoặc hình ảnh. Giáo viên đưa ra các bối cảnh bằng hình ảnh có liên quan đến nội dung bài học, 2 người hoặc nhiều hơn 2 người luyện tập theo ngữ cảnh đó. Đây là hình thức giao tiếp tình huống mô phỏng dựa trên nội dung đã học trong bài. Khi thực hành mô phỏng, người học không chỉ nên áp dụng các câu trong văn bản mà còn phải tự điều chỉnh ngôn ngữ của mình theo tình huống và ngữ cảnh tại thời điểm của cuộc nói chuyện. Trong quá trình luyện tập, sinh viên không chỉ luyện đến điểm kiến thức đã học trong ngày mà khi sắp xếp ngôn ngữ, khả năng tư duy tiếng Trung cũng được cải thiện.

Bài tập cần được sinh viên ghi âm hoặc ghi hình lại và gửi lên diễn đàn học tập của lớp để giáo viên kịp thời động viên, sửa bài, các bạn học cũng có thêm kinh nghiệm và tăng tính tương tác trong suốt quá trình học.

* + 1. *Hướng dẫn luyện tập biểu đạt thành đoạn*

Ở giai đoạn học tiếng Trung sơ cấp, người học có thể giao tiếp được bằng các câu đơn trong hội thoại. Nhưng sẽ gặp khó khăn khi muốn miêu tả một sự vật hiện tượng hoặc diễn đạt một tư tưởng, quan điểm phức tạp hơn. Cảm giác mang lại cho người nghe là sự đứt đoạn hoặc không liền mạch, biểu ý không rõ ràng. Đây là vấn đề mà trong quá trình giảng dạy giáo viên cần chú ý để bồi dưỡng cho sinh viên. Một trong những phương pháp thực hành hữu hiệu đó là miêu tả tranh. Thông qua đó học sinh cần vận dụng các từ vựng và kiến thức ngữ pháp đã có để sắp xếp nội dung, kết cấu toàn bài. Ngoài ra giáo viên có thể sử dụng hình thức “câu chủ đề” để đưa ra đề bài, yêu cầu sinh viên trình bày quan điểm của mình, chú trọng vào việc

sử sụng các từ nối để bài nói có tính logic và chặt chẽ hơn. Luyện nói theo “câu chủ đề” là trọng điểm cần đạt được đối vơi kỹ năng nói, và cũng là điểm khó cần đầu tư rèn luyện với người học.

* + 1. *Hướng dẫn thực hành ngoại khóa*

Đối với người học, để diễn đạt ngôn ngữ và giao tiếp một cách thích hợp, chỉ dựa vào đào tạo trên lớp là chưa đủ mà còn cần phải trau dồi kỹ năng để hòa đồng với những người khác trong môi trường ngôn ngữ thực, và sử dụng toàn diện các phương tiện ngôn ngữ khác nhau để hoàn thành nhiệm vụ giao tiếp. Giáo viên cần hướng dẫn người học thực hiện các hoạt động thực hành ngôn ngữ để thực hành tiếng Trung trong môi trường thực tế theo mục tiêu của bản thân. Chúng ta biết rằng trong cuộc sống hàng ngày, cách mọi người nói không thể giống hoàn toàn với sách giáo khoa khẩu ngữ tiếng Trung. Ví dụ trong giáo trình, chào nhau vào buổi sáng chúng ta có từ “早上好！”. Trên thực tế, được đơn giản hóa thành “早!”

Giáo viên có thể giao cho người học một số bài tập thực hành ngoại khóa, yêu cầu người học thực hiện một hoạt động giao tiếp trong cuộc sống, sau đó mô tả toàn bộ quá trình hoạt động giao tiếp trên lớp. Hình thức đào tạo này chủ yếu được thực hiện trong các tình huống thực tế, thực hành bên ngoài lớp học và tổng kết tại lớp học. Trong quá trình đào tạo, có cả kinh nghiệm bản thân và tổng kết kinh nghiệm. Người học không chỉ nên sử dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ đã học trên lớp mà còn mở rộng một cách sáng tạo kiến thức và kỹ năng đã học trong lớp theo tình huống và đối tượng giao tiếp cụ thể; trong lớp học, phản hồi và mô tả cũng có thể cải thiện khả năng ngôn ngữ toàn diện của người học. Có thể nói, hoạt động thực hành ngoại khóa là một phần bổ sung hữu ích cho việc giảng dạy trên lớp.

* 1. Thiết kế đánh giá chất lượng hợp lý

Đánh giá chất lượng giảng dạy là một mắt xích quan trọng trong quá trình dạy học của hình thức đào tạo từ xa hiện đại. Điều này một phần phản ánh được hiệu quả giảng dạy của giáo viên. Vì vậy, việc thiết kế hình thức đánh giá có hợp lý và hiệu quả hay không liên quan trực tiếp đến việc thực hiện tối ưu hóa chất lượng dạy học. Các quy tắc thực hành đánh giá cần được thiết kế hợp lý, tập trung vào việc theo sát quá trình học tập của người học. Việc thiết kế hình thức cần xem xét đầy đủ các mục tiêu giảng dạy của chương trình giảng dạy, đặc điểm môn học. Môn kỹ năng nói cần đánh giá trên cả phương diện ngữ âm và ngữ dụng. Vì vậy yêu cầu đối với sinh viên là không chỉ nói được mà còn phải nói đúng và nói hay, để đạt được hiệu quả cao nhất trong giao tiếp.

###### Kết luận

Nhu cầu học ngoại ngữ đặc biệt là tiếng Trung Quốc tại Việt Nam đang tăng cao. Bên cạnh việc đào tạo tiếng Trung Quốc theo hình thức truyền thống, hình thức đào tạo từ xa đang ngày càng phát triển và trở thành xu hướng đào tạo mới, hướng tới nhiều đối tượng người học hơn. Kỹ năng Nói trở thành phương thức chính để người học ứng dụng kiến thức đã học vào thực tế đời sống. Vì vậy dựa trên tình hình thực tế chúng ta cần đi sâu nghiên cứu và phân tích những vấn đề còn tồn tại để đưa ra giải pháp giúp hoàn thiện hơn nữa phương pháp giảng dạy kỹ năng này trong trương lai, hướng tới phát triển bền vững và nâng cao chất lượng đào tạo.

***Tài liệu tham khảo:***

[1]. Delling, R. (1966). *‘Versuch der Grundlegung zu einer systematischen Theorie des Fernunterrichts’*, in L. Sroka (Ed.). Fernunterricht 1966. Hamburg: Hamburger

Fernlehrinstitut.

[2]. Dohmen, G. (1967). *Das Fernstudium, Ein neues padagogisches Forschungsund Arbeitsfeld*, Tubingen: DIFF.

[3]. Peters, O. (1973). *Die Didaktische Struktur des Fernunterrichts*, Weinheim: Beltz.

[4]. Garrison, D. & Shale, D. (1987). Mapping the boundaries of distance education: Problems in defining the field. *The American Journal of Distance Education*.

[5]. Barker, B., Frisbie, A. & Patrick,

K. (1989). Broadening the definition of distance education in the light of the new telecommunications technologies. *The American Journal of Distance Education*.

[6]. Đào Nguyên Phúc 2017. *Một số vấn đề về đào tạo từ xa bậc đại học ở nước ta hiện nay,* Tạp chí Tuyên giáo.

[7]. Vũ Thị Thanh Thủy, Vũ Thị Ánh Tuyết. 2018. *Cơ hội và thách thức đối với đào tạo từ xa ở bậc đại học trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tại Việt Nam.* Tạp chí Khoa học và công nghệ Đông Đô.

[8]. 何自然 1988,《语用学概论》,湖南教育出版社

[9]. 徐子亮 2000,《汉语作为外语教学的认知理论研究》,华语教学出版社

[10]. 张云艳 2006, 《对外汉语口语教学策略研究》,云南师范大学学报(对外汉语教学与研究版).

[11]. 吕必松 1997 《对外汉语教学探索》, 外语教学出版

[12]. 刘珣 2008《对外汉语教育学引论》,

北京语言大学出版社

[13]. 赵金铭 2004《对外汉语教学概论》,

商务印书馆

***Địa chỉ tác giả: Khoa Tiếng Trung Quốc – Trường Đại học Mở Hà Nội***

***Email: maittn3108@hou.edu.vn***